TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-ST
Ngày: 28/08/2023
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn thị Ngọc Hà

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đào Công Minh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa*: Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 07 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Sanh H, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Ông Phan Văn Trung C, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Sanh H trình bày:

Do quen biết ông Dương Sanh H có cho bà Trần Thị T và ông Phan Văn Trung C vay 40.000.000đ lãi suất theo thỏa thuận đóng lãi hàng tháng, thời hạn vay 12 tháng. Khi đưa tiền cho ông C, bà T thì có làm tờ hợp đồng vay tài sản, nhưng từ khi vay đến nay ông C, bà T không đóng lãi và cũng không trả vốn. Nay Ông Dương Sanh H yêu cầu bà Trần Thị T và ông Phan Văn Trung C phải trả số tiền 40.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 22/4/2022 cho đến khi xét xử xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông C, bà T theo quy định pháp luật nhưng ông, bà không đến tham gia phiên hòa giải, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến mà không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận ý kiến của ông C, bà T được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Dương Sanh H làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị T và ông Phan Văn Trung C có hộ khẩu thường trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang phải trả cho ông 40.000.000đ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Ông Dương Sanh H yêu cầu bà Trần Thị T và ông Phan Văn Trung C phải trả cho ông số tiền 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại giấy nhận vay ngày 22/04/2022 bà Trần Thị T và ông Phan Văn Trung C có ký tên vay tiền của ông H 40.000.000đ, lãi suất

theo thỏa thuận đóng lãi hàng tháng, thời hạn vay 12 tháng. Khi đưa tiền cho ông C, bà T thì có làm tờ hợp đồng vay tài sản, nhưng từ khi vay đến nay ông C, bà T không đóng lãi và cũng không trả vốn. Như vậy, giữa ông H và ông C, bà T có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông C, bà T phải trả cho cho ông H 40.000.000đ còn thiếu và tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 22/4/2022 cho đến khi xét xử xong vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất : Các bên không xác định rõ mức lãi suất nên cần áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính mức lãi suất, cụ thể như sau: Tiền lãi tính từ ngày 22/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2023 là 16 tháng làm tròn x 0,83%/tháng x 40.000.000 đồng = 5.312.000đồng.

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông H nên ông C, bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Sanh H.

Buộc bà Trần Thị T và ông Phan Văn Trung C phải trả cho ông Dương Sanh H số tiền vốn 40.000.000đ và lãi 5.312.000đ tổng cộng 45.312.000đ *(Bốn mươi lăm triệu ba trăm mười hai ngàn đồng).*

Về án phí: Bà Trần Thị T và ông Phan Văn Trung C phải chịu 2.265.600đ *(Hai triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Sanh H được nhận lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011791 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng